TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH Y**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:65/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10-9-2021
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan D Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Bà Triệu Thị Thuỷ Hoàn;
2- Bà Đoàn Thị Mến.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Thu Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2021/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lương Thị Thu Tr** 32 tuổi
Nơi đăng ký HKTT: Thôn H- xã Đ- huyện Y B- tỉnh Y.
Chỗ ở: Tổ 11 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y, có mặt.
Bị đơn: Anh **Nguyễn Khương D** 30 tuổi
Địa chỉ: Tổ 11 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 16-4-2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Lương Thị Thu Tr trình bày: Chị và anh Nguyễn Khương D kết hôn tháng 4 năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi, chửi nhau do bất đồng quan điểm; anh D mải chơi, không tu chí làm ăn thậm chí nhiều lần đánh chị. Mặc dù gia đình đã khuyên nhủ, chị cũng đã nhiều lần tha thứ nhưng anh D vẫn không thay đổi; vợ chồng sống ly thân được 06 tháng. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Thời gian chung sống vợ

chồng chưa có con chung. Về tài sản chung chị xác định không có; nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Khương D không có mặt nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Tr được ly hôn với anh D…

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Lương Thị Thu Tr và anh Nguyễn Khương D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện L. Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh D vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình cảm: Chị Lương Thị Thu Tr và anh Nguyễn Khương D kết hôn năm 2019, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của nguyên đơn cho thấy do nhiều nguyên nhân nên thời gian qua vợ chồng chị Tr- anh D không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do tính cách, lối sống không hợp nhau… Qúa trình giải quyết chị Tr khẳng đình tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Tr- anh D đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tr có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có nên việc giải quyết không đặt ra.

[4] Về tài sản chung: Chị Tr xác định không có; về nợ chung không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lương Thị Thu Tr được ly hôn với anh Nguyễn Khương D.

2- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Lương Thị Thu Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị Tr đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2017/0008582 ngày 16-4-2021.

3- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Lương Thị Thu Tr có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Khương D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND thị trấn Y Th;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan D Đô